

Bản án số: **22/2018/DS-ST**

Ngày: 30-8-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ - TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huy Tùng.

2/ Bà Bùi Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-DS ngày 20/6/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Ngô Diệu H, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện lập ngày và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Vào ngày mùng 03 tháng 5 năm 2013 âm lịch (ngày 10/6/2013 dương lịch) bà C có cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng. Do là chỗ quen biết nên bà C cho bà H vay không làm giấy tờ. Khi vay bà H nói khoảng 10 ngày sẽ trả cho bà C tiền vốn và tiền lãi. Nhưng từ khi vay vốn đến nay bà H không trả cho bà C cả tiền lãi và tiền vốn vay. Bà C có nhiều lần đến đòi tiền bà H, nhưng bà H nói không có tiền trả và bà H cũng không có hứa hẹn hay thỏa thuận trả tiền đã vay của bà. Theo bà C biết thì gia đình bà H có khả năng trả nợ nhưng không trả, nhận thấy bà H đã vay khá lâu nhưng không có ý định trả nợ nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả lại phần tiền đã mượn của bà C là 10.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày mùng 3 tháng 5 năm 2013 âm lịch đến ngày 03 tháng 4 năm 2018 âm lịch là 59 tháng với số tiền 9.440.000 đồng (chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 19.440.000 đồng (trong đó vốn gốc là 10.000.000 đồng và lãi phát sinh là 9.440.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, lý do là do tin tưởng bà H nên không cho làm giấy tờ khi cho vay, nay bà H chỉ thừa nhận chỉ vay của bà C 5.000.000 đồng nên bà chỉ yêu cầu bà H trả cho bà C với số tiền 5.000.000 đồng trong một lần và yêu cầu tính lãi suất là 1,6%/tháng đối với số tiền vay 5.000.000 đồng từ ngày mùng 03/5/2013 âm lịch (ngày 10/6/2013 dương lịch) đến ngày 03/4/2018 âm lịch (ngày 20/5/2018 dương lịch) là 59 tháng với số tiền lãi là 4.720.000 đồng. Tổng cộng là 9.720.000 đồng. Tại phiên tòa, bà C chỉ yêu cầu bà H trả vốn vay 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Ngô Diệu H trình bày:* Vào ngày 03/5/2013 âm lịch bà Ngô Diệu H có vay tiền của bà Trần Thị C, nhưng không phải vay 10.000.000 đồng, với lãi suất 10%/tháng như bà C trình bày mà chỉ có vay 5.000.000 đồng, thỏa thuận đóng lãi 50.000 đồng/ngày, khi vay tiền không có làm giấy tờ. Vào năm 2014 (không nhớ rõ ngày, tháng) tại bệnh viện Quân Y bà H đã có trả cho bà C số tiền 1.000.000 đồng. Hiện nay chỉ còn nợ lại bà C 4.000.000 đồng, bà H đồng ý trả 4.000.000 đồng cho bà C nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn bà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi dứt nợ, không đồng ý trả lãi cho bà C nữa vì trước đây đã đóng được 02 năm, nhưng không nhớ là đóng lãi được bao nhiêu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phần lãi đã đóng. Tại phiên tòa, bà H đồng ý trả cho bà C 5.000.000 đồng tiền vốn, nhưng xin được trả mỗi tháng 300.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn kiện bà Trần Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Diệu H trả số tiền nợ vay là 10.000.000 đồng, và lãi 1,6%/tháng từ ngày vay đến ngày 03 tháng 4 năm 2018 âm lịch là 59 tháng với số tiền 9.440.000 đồng, tổng cộng là 19.440.000 đồng (trong đó vốn gốc là 10.000.000 đồng và lãi phát sinh là 9.440.000 đồng). Trong quá trình giải quyết bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, lý do là do tin tưởng bà H nên không cho làm giấy tờ khi cho vay, nay bà H chỉ thừa nhận chỉ vay của bà C 5.000.000 đồng nên bà chỉ yêu cầu bà H trả cho bà tiền vốn vay 5.000.000 đồng trong một lần, yêu cầu tính lãi suất là 1,6%/tháng đối với số tiền vay 5.000.000 đồng từ ngày mùng 03/5/2013 âm lịch (ngày 10/6/2013 dương lịch) đến ngày 03/4/2018 âm lịch (ngày 20/5/2018 dương lịch) là 59 tháng với số tiền lãi là 4.720.000 đồng, tổng cộng là 9.720.000 đồng. Tại phiên tòa, bà C chỉ yêu cầu bà H trả tiền vốn vay 5.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu bà H trả cho bà C với số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, khi xác lập hợp đồng vay, giữa bà C và bà H không có làm giấy tờ, nhưng hai bên thừa nhận việc thỏa thuận vay tiền xác lập vào ngày 10/6/2013 (ngày 03/5/2013 âm lịch), các bên tham gia giao dịch đủ năng lực hành vi, mục đích và nội dung của hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên hợp đồng vay nêu trên là hợp pháp theo quy định tại các Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận có vay của bà C 5.000.000 đồng và đồng ý trả. Căn cứ vào lời thừa nhận vay tiền của bà H, là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bà H có vay tiền của bà C 5.000.000 đồng vào ngày 10/6/2013 (ngày 03/5/2013 âm lịch). Đối với phần lãi, bà H cho rằng đã đóng lãi cho bà C mỗi ngày 50.000 đồng, đóng được 02 năm kể từ ngày vay, nhưng bà C không thừa nhận và bà H cũng không có chứng cứ chứng minh đã đóng lãi như bà đã trình bày. Đồng thời bà H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần lãi đã đóng cho bà C, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc trả lãi giữa C với bà H. Do đó việc bà C yêu cầu bà H trả tiền vốn vay 5.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bà H xin trả dần cho bà C mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ, nhưng bà C không đồng ý, do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà H.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà H trả cho bà C số tiền vay là 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Ngô Diệu H phải chịu 300.000 đồng. Nguyên đơn bà Trần Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 427, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C.

Buộc bà Ngô Diệu H trả cho bà Trần Thị C số tiền nợ vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Ngô Diệu H còn phải trả lãi cho bà Trần Thị C theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Diệu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị C không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp 486.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009618 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV &THA)
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh